

Kính gửi: Các khoa đào tạo, ban chuyên môn, bộ môn

Căn cứ theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo khóa 30.2 bậc cao học và kết quả đăng ký học phần của học viên, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các Khoa, Ban chuyên môn và Bộ môn **Thời khóa chính thức đợt 2** của các lớp khóa 30.2 bậc cao học.

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị các Khoa, Ban chuyên môn, Bộ môn thông báo cho giảng viên và học viên biết để thực hiện. Nếu có vấn đề cần trao đổi, xin vui lòng liên hệ về Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí.

Giảng viên đăng ký hình thức thi theo mẫu tại website của Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí; nộp cho Thư ký khoa và chuyển về P.KHĐT-KT (qlgd@ueh.edu.vn) chậm nhất 2 tuần kể từ ngày bắt đầu lớp học phần.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- V. ĐTSĐH;
- P. TTPC; P. CSVC, P. TC-KT;
- Website P. KHĐT-KT;
- Lưu: VT, KHKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT-KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

LỊCH HỌC KHÓA 30.2 BẬC CAO HỌC (ĐỢT 2) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	10/07/2021 - 23/01/2022
Nghỉ giữa kỳ:	02/08/2021 - 08/08/2021
Nghỉ cuối năm:	20/12/2021 - 03/01/2022
Nghỉ lễ:	02/09/2021, 19/11/2021 (Ngày Nhà giáo Việt Nam) <i>Các lớp học ngày 03/09/2021 sẽ nghỉ và GV đăng ký bù tại https://khdtkt.ueh.edu.vn/ (Theo thông báo 633/TB-ĐHKT-VP)</i>

ĐỊA ĐIỂM HỌC

GIẢNG ĐƯỜNG	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A	Cơ sở A - 59C Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3	
GĐ E	Cơ sở E - 54 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1	
GĐ B2	Cơ sở B - 279 Nguyễn Tri Phương Phường 5 Quận 10 (Khu B2)	Học viên vào trường theo cổng đường Đào Duy Từ

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh điện tử	2	21CEBU60200401	42	CHK30.2_AD1	2	4	17g45 - 21g10	E502	06/12/21 - 17/01/22	Đổi Tg.học
					4	4	17g45 - 21g10	E502	08/12/21 - 12/01/22	
Lãnh đạo	2	21CLEA60201301	42	CHK30.2_AD1	2	4	17g45 - 21g10	E502	11/10/21 - 29/11/21	
Quản trị chất lượng	3	21CMAN60201701	42	CHK30.2_AD1	4	4	17g45 - 21g10	E502	14/07/21 - 06/10/21	
Quản trị khởi nghiệp	2	21CENT60201901	42	CHK30.2_AD1	4	4	17g45 - 21g10	E502	13/10/21 - 01/12/21	
Quản trị marketing	3	21CMAR60200201	42	CHK30.2_AD1	2	4	17g45 - 21g10	E502	12/07/21 - 04/10/21	
Quản trị nguồn nhân lực	3	21CHUM60200701	42	CHK30.2_AD1	6	4	17g45 - 21g10	E502	16/07/21 - 08/10/21	
Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	21CCOR60200101	42	CHK30.2_AD1	6	4	17g45 - 21g10	E502	15/10/21 - 10/12/21	
Kinh doanh điện tử	2	21CEBU60200402	42	CHK30.2_AD2	4	4	17g45 - 21g10	E602	08/12/21 - 12/01/22	
					6	4	17g45 - 21g10	E602	17/12/21 - 21/01/22	
Lãnh đạo	2	21CLEA60201302	42	CHK30.2_AD2	4	4	17g45 - 21g10	E602	13/10/21 - 01/12/21	
Quản trị chất lượng	3	21CMAN60201702	42	CHK30.2_AD2	6	4	17g45 - 21g10	E602	16/07/21 - 08/10/21	
Quản trị khởi nghiệp	2	21CENT60201902	42	CHK30.2_AD2	6	4	17g45 - 21g10	E602	15/10/21 - 10/12/21	
Quản trị marketing	3	21CMAR60200202	42	CHK30.2_AD2	4	4	17g45 - 21g10	E602	14/07/21 - 06/10/21	
Quản trị nguồn nhân lực	3	21CHUM60200702	42	CHK30.2_AD2	2	4	17g45 - 21g10	E602	12/07/21 - 04/10/21	
Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	21CCOR60200102	42	CHK30.2_AD2	2	4	17g45 - 21g10	E602	11/10/21 - 29/11/21	
Kinh doanh điện tử	2	21CEBU60200403	42	CHK30.2_AD3	3	4	17g45 - 21g10	E502	07/12/21 - 11/01/22	
					7	4	17g45 - 21g10	E502	11/12/21 - 15/01/22	
Lãnh đạo	2	21CLEA60201303	42	CHK30.2_AD3	3	4	17g45 - 21g10	E502	12/10/21 - 30/11/21	
Quản trị chất lượng	3	21CMAN60201703	42	CHK30.2_AD3	5	4	17g45 - 21g10	E502	15/07/21 - 14/10/21	
Quản trị khởi nghiệp	2	21CENT60201903	42	CHK30.2_AD3	5	4	17g45 - 21g10	E502	21/10/21 - 09/12/21	
Quản trị marketing	3	21CMAR60200203	42	CHK30.2_AD3	3	4	17g45 - 21g10	E502	13/07/21 - 05/10/21	
Quản trị nguồn nhân lực	3	21CHUM60200703	42	CHK30.2_AD3	7	4	17g45 - 21g10	E502	17/07/21 - 09/10/21	Hủy
Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	21CCOR60200103	42	CHK30.2_AD3	7	4	17g45 - 21g10	E502	16/10/21 - 04/12/21	Hủy
Kinh doanh điện tử	2	21CEBU60200404	42	CHK30.2_AD4	7	4	17g45 - 21g10	E602	11/12/21 - 22/01/22	Hủy
					5	4	17g45 - 21g10	E602	16/12/21 - 13/01/22	
Lãnh đạo	2	21CLEA60201304	42	CHK30.2_AD4	5	4	17g45 - 21g10	E602	21/10/21 - 09/12/21	Hủy
Quản trị chất lượng	3	21CMAN60201704	42	CHK30.2_AD4	7	4	17g45 - 21g10	E602	17/07/21 - 09/10/21	Hủy
Quản trị khởi nghiệp	2	21CENT60201904	42	CHK30.2_AD4	7	4	17g45 - 21g10	E602	16/10/21 - 04/12/21	Hủy
Quản trị marketing	3	21CMAR60200204	42	CHK30.2_AD4	5	4	17g45 - 21g10	E602	15/07/21 - 14/10/21	
Quản trị nguồn nhân lực	3	21CHUM60200704	42	CHK30.2_AD4	3	4	17g45 - 21g10	E602	13/07/21 - 05/10/21	
Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	21CCOR60200104	42	CHK30.2_AD4	3	4	17g45 - 21g10	E602	12/10/21 - 30/11/21	

ngành									
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh điện tử	2	21CEBU60200405	49	CHK30.2_AD5	7	4	12g45 - 16g15	E502	11/12/21 - 15/01/22	Hủy
					CN	4	07g10 - 10g40	E502	12/12/21 - 16/01/22	
Lãnh đạo	2	21CLEA60201305	49	CHK30.2_AD5	7	4	12g45 - 16g15	E502	16/10/21 - 04/12/21	
Quản trị chất lượng	3	21CMAN60201705	49	CHK30.2_AD5	CN	4	07g10 - 10g40	E502	18/07/21 - 10/10/21	
Quản trị khởi nghiệp	2	21CENT60201905	49	CHK30.2_AD5	CN	4	07g10 - 10g40	E502	17/10/21 - 05/12/21	
Quản trị marketing	3	21CMAR60200205	49	CHK30.2_AD5	7	4	12g45 - 16g15	E502	17/07/21 - 09/10/21	
Quản trị nguồn nhân lực	3	21CHUM60200705	49	CHK30.2_AD5	CN	4	12g45 - 16g15	E502	18/07/21 - 10/10/21	
Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	21CCOR60200105	49	CHK30.2_AD5	CN	4	12g45 - 16g15	E502	17/10/21 - 05/12/21	
Kinh doanh điện tử	2	21CEBU60200406	49	CHK30.2_AD6	CN	4	07g10 - 10g40	E602	12/12/21 - 16/01/22	
					CN	4	12g45 - 16g15	E602	12/12/21 - 16/01/22	
Lãnh đạo	2	21CLEA60201306	49	CHK30.2_AD6	CN	4	07g10 - 10g40	E602	17/10/21 - 05/12/21	
Quản trị chất lượng	3	21CMAN60201706	49	CHK30.2_AD6	CN	4	12g45 - 16g15	E602	18/07/21 - 10/10/21	
Quản trị khởi nghiệp	2	21CENT60201906	49	CHK30.2_AD6	CN	4	12g45 - 16g15	E602	17/10/21 - 05/12/21	
Quản trị marketing	3	21CMAR60200206	49	CHK30.2_AD6	CN	4	07g10 - 10g40	E602	18/07/21 - 10/10/21	
Quản trị nguồn nhân lực	3	21CHUM60200706	49	CHK30.2_AD6	7	4	12g45 - 16g15	E602	17/07/21 - 09/10/21	
Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	2	21CCOR60200106	49	CHK30.2_AD6	7	4	12g45 - 16g15	E602	16/10/21 - 04/12/21	

Ghi chú: Học viên tự chọn 03/04 môn: Lãnh đạo, Quản trị khởi nghiệp, Trách nhiệm xã hội Doanh nghiệp, Kinh doanh điện tử.

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	3	21CACC60700701	42	CHK30.2_KN1	2	4	17g45 - 21g10	E401	16/08/21 - 01/11/21	
Kế toán công năng cao	2	21CADV60700801	42	CHK30.2_KN1	4	4	17g45 - 21g10	E401	18/08/21 - 06/10/21	
Kế toán quản trị cao cấp	3	21CADV60700601	42	CHK30.2_KN1	2	4	17g45 - 21g10	E401	12/07/21 - 09/08/21	
					4	4	17g45 - 21g10	E401	14/07/21 - 11/08/21	
					6	4	17g45 - 21g10	E401	16/07/21 - 13/08/21	
Kế toán quốc tế	2	21CINT60701101	42	CHK30.2_KN1	4	4	17g45 - 21g10	B2-304	13/10/21 - 27/10/21	Đổi phòng học
								B2-303	03/11/21 - 01/12/21	
Kiểm toán cao cấp	3	21CADV60700901	42	CHK30.2_KN1	6	4	17g45 - 21g10	E401	20/08/21 - 05/11/21	
Lý thuyết kế toán	2	21CACC60701001	42	CHK30.2_KN1	2	4	17g45 - 21g10	E401	08/11/21 - 17/01/22	Đổi Tg.học
Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	3	21CACC60700702	42	CHK30.2_KN2	3	4	17g45 - 21g10	E401	17/08/21 - 02/11/21	Hủy
Kế toán công năng cao	2	21CADV60700802	42	CHK30.2_KN2	5	4	17g45 - 21g10	E401	19/08/21 - 14/10/21	Hủy
Kế toán quản trị cao cấp	3	21CADV60700602	42	CHK30.2_KN2	3	4	17g45 - 21g10	E401	13/07/21 - 10/08/21	Hủy
					5	4	17g45 - 21g10	E401	15/07/21 - 12/08/21	
					7	4	17g45 - 21g10	E401	17/07/21 - 14/08/21	
Kế toán quốc tế	2	21CINT60701102	42	CHK30.2_KN2	5	4	17g45 - 21g10	E401	21/10/21 - 09/12/21	Hủy
Kiểm toán cao cấp	3	21CADV60700902	42	CHK30.2_KN2	7	4	17g45 - 21g10	E401	21/08/21 - 06/11/21	Hủy
Lý thuyết kế toán	2	21CACC60701002	42	CHK30.2_KN2	3	4	17g45 - 21g10	E401	09/11/21 - 11/01/22	Hủy
Hệ thống thông tin kế toán cao cấp	3	21CACC60700703	46	CHK30.2_KN3	7	4	12g45 - 16g15	E204	21/08/21 - 06/11/21	
Kế toán công năng cao	2	21CADV60700803	46	CHK30.2_KN3	CN	4	07g10 - 10g40	E204	22/08/21 - 10/10/21	
Kế toán quản trị cao cấp	3	21CADV60700603	46	CHK30.2_KN3	7	4	12g45 - 16g15	E204	17/07/21 - 14/08/21	
					CN	4	07g10 - 10g40	E204	18/07/21 - 15/08/21	
					CN	4	12g45 - 16g15	E204	18/07/21 - 15/08/21	
Kế toán quốc tế	2	21CINT60701103	46	CHK30.2_KN3	CN	4	07g10 - 10g40	E204	17/10/21 - 05/12/21	
Kiểm toán cao cấp	3	21CADV60700903	46	CHK30.2_KN3	CN	4	12g45 - 16g15	E204	22/08/21 - 07/11/21	
Lý thuyết kế toán	2	21CACC60701003	46	CHK30.2_KN3	7	4	12g45 - 16g15	E204	13/11/21 - 15/01/22	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	2	21CMAD60501301	50	CHK30.2_FN1	2	4	17g45 - 21g10	A212	13/09/21 - 01/11/21	
Phân tích tài chính	2	21CFIN60500801	50	CHK30.2_FN1	6	4	17g45 - 21g10	A212	16/07/21 - 10/09/21	
Quản trị rủi ro tài chính	3	21CFIN60500501	50	CHK30.2_FN1	4	4	17g45 - 21g10	A212	13/10/21 - 01/12/21	
					2	4	17g45 - 21g10	A212	08/11/21 - 29/11/21	
Sản phẩm tài chính phái sinh	3	21CFIN60500401	50	CHK30.2_FN1	4	4	17g45 - 21g10	A212	14/07/21 - 06/10/21	
Tài chính công ty đa quốc gia	2	21CMUL60501201	50	CHK30.2_FN1	6	4	17g45 - 21g10	A212	17/09/21 - 05/11/21	
Định giá doanh nghiệp	2	21CCOR60500701	50	CHK30.2_FN1	2	4	17g45 - 21g10	A212	12/07/21 - 06/09/21	
Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	2	21CMAD60501302	50	CHK30.2_FN2	3	4	17g45 - 21g10	A212	14/09/21 - 02/11/21	
Phân tích tài chính	2	21CFIN60500802	50	CHK30.2_FN2	7	4	17g45 - 21g10	A212	17/07/21 - 11/09/21	
Quản trị rủi ro tài chính	3	21CFIN60500502	50	CHK30.2_FN2	5	4	17g45 - 21g10	A212	21/10/21 - 02/12/21	
					3	4	17g45 - 21g10	A212	09/11/21 - 07/12/21	
Sản phẩm tài chính phái sinh	3	21CFIN60500402	50	CHK30.2_FN2	5	4	17g45 - 21g10	A212	15/07/21 - 14/10/21	
Tài chính công ty đa quốc gia	2	21CMUL60501202	50	CHK30.2_FN2	7	4	17g45 - 21g10	A212	18/09/21 - 06/11/21	
Định giá doanh nghiệp	2	21CCOR60500702	50	CHK30.2_FN2	3	4	17g45 - 21g10	A212	13/07/21 - 07/09/21	
Mua bán, sáp nhập và thoái vốn	2	21CMAD60501303	49	CHK30.2_FN3	CN	4	07g10 - 10g40	A315	19/09/21 - 07/11/21	Đổi phòng học
Phân tích tài chính	2	21CFIN60500803	49	CHK30.2_FN3	CN	4	07g10 - 10g40	A315	18/07/21 - 12/09/21	Đổi phòng học
Quản trị rủi ro tài chính	3	21CFIN60500503	49	CHK30.2_FN3	7	4	12g45 - 16g15	E302	16/10/21 - 04/12/21	
					CN	4	07g10 - 10g40	E302	14/11/21 - 05/12/21	
Sản phẩm tài chính phái sinh	3	21CFIN60500403	49	CHK30.2_FN3	7	4	12g45 - 16g15	E302	17/07/21 - 09/10/21	
Tài chính công ty đa quốc gia	2	21CMUL60501203	49	CHK30.2_FN3	CN	4	12g45 - 16g15	A315	19/09/21 - 07/11/21	Đổi phòng học
Định giá doanh nghiệp	2	21CCOR60500703	49	CHK30.2_FN3	CN	4	12g45 - 16g15	A315	18/07/21 - 12/09/21	Đổi phòng học

CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing quốc tế	3	21CINT60300701	55	CHK30.2_IB1	2	4	17g45 - 21g10	A306	12/07/21 - 04/10/21	Đổi Tg.học
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	21CGLO60301401	55	CHK30.2_IB1	4	4	17g45 - 21g10	A306	14/07/21 - 06/10/21	Đổi Tg.học
Quản trị dịch vụ	3	21CSER60301001	55	CHK30.2_IB1	4	4	17g45 - 21g10	A306	13/10/21 - 12/01/22	Đổi Tg.học
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	21CINT60303201	55	CHK30.2_IB1	2	4	17g45 - 21g10	A306	11/10/21 - 17/01/22	Đổi Tg.học
Quản trị thương hiệu	3	21CBRA60301201	55	CHK30.2_IB1	6	4	17g45 - 21g10	A306	16/07/21 - 08/10/21	

CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing toàn cầu	3	21CGLO60301601	50	CHK30.2_KM 1	4	4	17g45 - 21g10	A314	14/07/21 - 06/10/21	Đổi Tg.học
Quản trị bán lẻ	3	21CRET60301501	50	CHK30.2_KM 1	6	4	17g45 - 21g10	A314	16/07/21 - 08/10/21	Đổi Tg.học
Quản trị dịch vụ	3	21CSER60301002	50	CHK30.2_KM 1	2	4	17g45 - 21g10	A314	11/10/21 - 17/01/22	Đổi Tg.học
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	21CINT60303202	50	CHK30.2_KM 1	4	4	17g45 - 21g10	A314	13/10/21 - 12/01/22	Đổi Tg.học
Quản trị thương hiệu	3	21CBRA60301202	50	CHK30.2_KM 1	2	4	17g45 - 21g10	A314	12/07/21 - 04/10/21	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật so sánh (II)	4	21CLAW52201	49	CHK30.2_LA1	7	4	12g45 - 16g15	E202	28/08/21 - 25/09/21	Đổi Tg.học
					CN	4	07g10 - 10g40	E202	29/08/21 - 26/09/21	
					CN	4	12g45 - 16g15	E202	29/08/21 - 26/09/21	
Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu	4	21CLAW52501	49	CHK30.2_LA1	7	4	12g45 - 16g15	E202	06/11/21 - 04/12/21	Đổi Tg.học
					CN	4	07g10 - 10g40	E202	07/11/21 - 05/12/21	
					CN	4	12g45 - 16g15	E202	07/11/21 - 05/12/21	
Luật sở hữu trí tuệ (II)	4	21CLAW52401	49	CHK30.2_LA1	7	4	12g45 - 16g15	E202	17/07/21 - 21/08/21	
					CN	4	07g10 - 10g40	E202	18/07/21 - 22/08/21	
					CN	4	12g45 - 16g15	E202	18/07/21 - 22/08/21	
Luật thương mại quốc tế (II)	4	21CLAW51301	49	CHK30.2_LA1	7	4	12g45 - 16g15	E202	02/10/21 - 30/10/21	
					CN	4	07g10 - 10g40	E202	03/10/21 - 31/10/21	
					CN	4	12g45 - 16g15	E202	03/10/21 - 31/10/21	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân	3	21CPER60600601	42	CHK30.2_NH1	4	4	17g45 - 21g10	E504	14/07/21 - 06/10/21	
Ngân hàng đầu tư	3	21CINT60600901	42	CHK30.2_NH1	6	4	17g45 - 21g10	E504	15/10/21 - 21/01/22	Đổi Tg.học
Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng tài chính	2	21CQUA60602501	42	CHK30.2_NH1	2	4	17g45 - 21g10	E504	12/07/21 - 06/09/21	
Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel	3	21CRIS60600701	42	CHK30.2_NH1	6	4	17g45 - 21g10	E504	16/07/21 - 08/10/21	
Quản trị định chế tài chính	4	21CFIN60600501	42	CHK30.2_NH1	2	4	17g45 - 21g10	E504	13/09/21 - 10/01/22	Đổi Tg.học
Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	3	21CCRE60600802	42	CHK30.2_NH1	4	4	17g45 - 21g10	E504	13/10/21 - 12/01/22	
Lập kế hoạch và quản trị tài chính cá nhân	3	21CPER60600602	42	CHK30.2_NH2	CN	4	12g45 - 16g15	E401	18/07/21 - 10/10/21	
Ngân hàng đầu tư	3	21CINT60600902	42	CHK30.2_NH2	CN	4	12g45 - 16g15	E401	17/10/21 - 16/01/22	
Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng tài chính	2	21CQUA60602502	42	CHK30.2_NH2	7	4	12g45 - 16g15	E401	17/07/21 - 11/09/21	
Quản trị rủi ro và hiệp ước Basel	3	21CRIS60600702	42	CHK30.2_NH2	CN	4	07g10 - 10g40	E401	18/07/21 - 10/10/21	
Quản trị định chế tài chính	4	21CFIN60600502	42	CHK30.2_NH2	7	4	12g45 - 16g15	E401	18/09/21 - 08/01/22	
Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	3	21CCRE60600803	42	CHK30.2_NH2	CN	4	07g10 - 10g40	E401	17/10/21 - 16/01/22	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	TH Ứ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lãnh đạo trong khu vực công	3	21CLEA61200901	24	CHK30.2_31.1_QC1	7	4	07g10 - 10g40	A317	09/10/21 - 08/01/22	
Marketing khu vực công	3	21CMAR61201301	24	CHK30.2_31.1_QC1	7	4	12g45 - 16g15	A319	09/10/21 - 08/01/22	
Quản trị chiến lược các tổ chức công	3	21CSTR61200701	24	CHK30.2_31.1_QC1	7	4	07g10 - 10g40	A317	10/07/21 - 02/10/21	
Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	3	21CHUM61200801	24	CHK30.2_31.1_QC1	7	4	12g45 - 16g15	A317	10/07/21 - 02/10/21	
Quản trị tài chính các tổ chức công	3	21CFIN61201201	24	CHK30.2_31.1_QC1	CN	4	07g10 - 10g40	A307	11/07/21 - 03/10/21	
Thẩm định dự án đầu tư công	3	21CPRO61201701	24	CHK30.2_31.1_QC1	CN	4	07g10 - 10g40	A307	10/10/21 - 09/01/22	

Ghi chú: Khóa 31.1 sẽ học cùng Khóa 30.2

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	TH Ứ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe	3	21CECOH52101	42	CHK30.2_SK1	7	4	12g45 - 16g15	E301	17/07/21 - 09/10/21	
Phân tích kinh tế chính sách y tế	3	21CECO60102301	42	CHK30.2_SK1	CN	4	12g45 - 16g15	E301	18/07/21 - 10/10/21	Hủy
Phương pháp nghiên cứu	3	21CRES60102101	42	CHK30.2_SK1	CN	4	12g45 - 16g15	E301	17/10/21 - 16/01/22	Hủy
Tổ chức và quản lý y tế	2	21CHEA60102501	42	CHK30.2_SK1	CN	4	07g10 - 10g40	E301	07/11/21 - 09/01/22	
Triết học	4	21CPHI61000401	42	CHK30.2_SK1	CN	4	07g10 - 10g40	E301	18/07/21 - 31/10/21	Hủy
Quản trị marketing trong lĩnh vực sức khỏe	3	21C1MAR60300101	42	CHK30.2_SK1	CN	4	12g45 - 16g15	E301	17/10/21 - 16/01/22	Bổ sung
Đánh giá dự án y tế công cộng	3	21C1ECOH52401	42	CHK30.2_SK1	CN	4	12g45 - 16g15	E301	18/07/21 - 10/10/21	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG KHÓA 30.2 CAO HỌC

TÊN HỌC PHẦN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	S T	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Big data và ứng dụng	3	21CBIG60900701	30	CHK30.2_TT1	CN	4	12g45 - 16g15	E203	18/07/21 - 10/10/21	Đổi Tg.học
Biểu diễn trực quan dữ liệu	3	21CDAT60900601	30	CHK30.2_TT1	7	4	12g45 - 16g15	E203	16/10/21 - 15/01/22	Đổi Tg.học
Máy học và kinh tế lượng	3	21CMAC60900801	30	CHK30.2_TT1	CN	4	12g45 - 16g15	E203	17/10/21 - 16/01/22	
Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	21CSOC60900501	30	CHK30.2_TT1	7	4	12g45 - 16g15	E203	17/07/21 - 09/10/21	
Phân tích marketing số	3	21CDIG60900901	30	CHK30.2_TT1	CN	4	07g10 - 10g40	E203	17/10/21 - 16/01/22	
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	21CNAT60901001	30	CHK30.2_TT1	CN	4	07g10 - 10g40	E203	18/07/21 - 10/10/21	